

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 663 /QĐ-BVĐKTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu số 1: Vật tư y tế tiêu hao và sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2024 - 2025
Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm năm 2024 - 2025 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-BVĐKTT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Cung cấp vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm năm 2024 - 2025 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-BVĐKTT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 1: Vật tư y tế tiêu hao và sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2024 - 2025;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 2011/BC-HDA ngày 20/10/2024 của Công ty cổ phần HDACO gói thầu: Gói thầu số 1: Vật tư y tế tiêu hao và sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2024 - 2025 thuộc dự toán mua sắm Cung cấp vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm năm 2024 - 2025 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ Tờ trình số 88/TTr-TCGĐT ngày 25/10/2024 của Tổ chuyên gia đấu thầu về dịch vụ tư vấn và mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hoá chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán in vitro về việc xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Gói thầu số 1: Vật tư y tế tiêu hao và sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2024 - 2025;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 484/BC-KAN ngày 26/10/2024 của Công ty cổ phần Công nghệ KAN về kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Gói thầu số 1: Vật tư y tế tiêu hao và sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2024 - 2025 thuộc dự toán

mua sắm Cung cấp vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm năm 2024 - 2025 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Gói thầu số 1: Vật tư y tế tiêu hao và sinh phẩm chẩn đoán invitro năm 2024 - 2025, như sau:

- Nhà thầu trúng thầu: Liên danh Lake Side - Anh Ngọc
- Giá trúng thầu: **2.044.040.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn mươi bốn triệu, bốn mươi ngàn đồng chẵn).
- Phạm vi cung cấp của liên danh:

Stt	Tên nhà thầu	Mã số doanh nghiệp	Giá trị trúng thầu (đồng)
1	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Lake Side Việt Nam	0106072491	1.590.790.000
2	Công ty TNHH Công nghệ cao về thiết bị y tế Anh Ngọc	0101950939	453.250.000

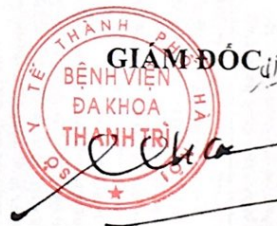
- Hàng hóa và giá trúng thầu: theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Danh sách nhà thầu phụ: không có

Điều 2. Giao khoa Dược, Phòng Tài chính - Kế toán phối hợp với phòng, khoa chuyên môn tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng khoa Dược, phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BHXH (phối hợp);
- KBNN (phối hợp);
- Ban giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Dược.



Đặng Thành Khẩn

Sit	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
6	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên (NSI) virus sốt xuất huyết	OnSite Dengue Ag Rapid Test	- Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, mẫu toàn phần - Phát hiện kháng nguyên Virus Dengue Ag (NSI) - Ngưỡng phát hiện: 0.25ng/ml Độ nhạy tương quan: 99.8% Độ đặc hiệu tương quan: 99.8% Thành phần: - Vùng cộng hợp: Kháng thể chuột kháng Dengue Ag - Vạch kết quả: Kháng thể thỏ kháng Dengue Ag - Vạch chứng: Kháng thể dê kháng Dengue Ag - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Malaria, HIV, HCV, HAV, HBV, TB... - Bảo quản ở nhiệt độ thường. Đọc kết quả: 20-25 phút Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	R0063C	CTK	30 test/ hộp	2301589DK LH/BYT- HTTB	Beijing Genesee Biotech, Inc/ Trung Quốc sản xuất cho CTK Biotech, Inc	Trung Quốc	Test	2.000	42.000.0	84.000.000	
7	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Rapid Anti-HCV Test	- Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, mẫu toàn phần - Độ nhạy tương quan: 99,8%; Độ đặc hiệu tương quan: 99,8% - Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, mẫu toàn phần người - Thành phần Kit thử: Công hợp vãng kháng thể đơn dòng kháng IgG người - Vạch kết quả kháng nguyên HCV-210 - Vạch chứng IgG người - Bảo quản ở nhiệt độ thường Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	ITP01102-DS50	Intec	50 test/ Hộp	SPCD-TTB-702-19	Intec Products, Inc	Trung Quốc	Test	150	12.000.0	1.800.000	
8	Test nhanh chẩn đoán chẩn tay miệng	Diagnostic Kit for IgM Antibody to Human Enterovirus 71 (Immunochromatographic)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong (huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu toàn phần) - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, mẫu toàn phần. - Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Độ nhạy: ≥ 96.8%; Độ đặc hiệu: ≥99.4% Thành phần Kit thử: 1. Kháng thể EV71 (EV71 antibody): 20 µg/ml; 2. Kháng nguyên EV71 (EV71 antigen): 0.175 mg/ml; 3. Kháng thể kháng chuỗi µ-IgM người (Anti-human IgM µ-chain antibody): 1.5 mg/ml 4. Kháng thể đa dòng kháng IgG chuột (Anti-mouse polyclonal antibody): 2.0 mg/ml - Không phản ứng chéo với HBV-IgM, HIV-IgG, HCV-IgG	W141-C	Wondfo	25 test/ hộp	1585/BYT-TB-CT	Guangzhou Wondfo Biotech Co., Ltd	Trung Quốc	Test	25	45.000.0	1.125.000	
9	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	One Step HBsAg Test	- Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy tương quan: ≥99.8%, Độ đặc hiệu tương quan: ≥99.8% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dê kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường. Đọc kết quả từ 20 - 25 phút - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	ITP01001-DS50	Intec	50 test/ Hộp	QLSP-0621-13	Intec Products, Inc	Trung Quốc	Test	800	6.000.0	4.800.000	
10	Test thử nước tiểu thông số	Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số	Thời gian đọc kết quả: Trong vòng ≥ 1 phút Đo các chỉ số: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU). Dạng que. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	U031-101	ACON	100 test/ hộp	220001520P CBB-BYT	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	Test	8.000	2.000.0	16.000.000	

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/LH/ Số GP/NK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
11	Test phát hiện kháng nguyên vi rút Rota	OnSite Rotavirus Ag Rapid Test	Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút Rota trong mẫu phân của người. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 9879/EC - Độ nhạy: 99,8%; Độ đặc hiệu: 97,2%; Khoảng tin cậy: 95% - Thành phần Test thử: Cộng hợp vãng kháng thể kháng virus Rota #1 kháng thể IgY gà - Vạch kết quả kháng thể kháng Virus Rota #2 - Vạch chứng kháng thể để kháng IgG gà. - Bảo quản nhiệt độ thường Gồm 3 loại được sử dụng để định nhóm máu A, B, AB trong mẫu máu: Anti A 10ml/ lọ Anti B 10ml/ lọ Anti AB 10ml/ lọ Dùng để phát hiện nhóm máu A, B, AB trong mẫu máu người. Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai: Anti-A; Anti-B; Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào động vật. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		R0194C	CTK	25 test/ hộp	230002692/P CBB-HN	Beijing Genesee Biotech, Inc/ Trung Quốc sản xuất cho CTK	Trung Quốc	Test	25	42.000,0	1.050.000
12	Bộ huyết thanh định nhóm máu hệ ABO	Eryclone Anti A, Eryclone Anti B, Eryclone Anti AB	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm soi nhuộm. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 250ml và Safranin chai 250ml. Bộ 4 chai x 250ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		101620010; 101630010; 101640010	Tulip	Bộ 3 lọ (10 ml/ lọ)	SPCD-TTB- 385-17; SPCD-TTB- 386-17; SPCSS-TTB- 0080-15	Tulip Diagnostics (P) Ltd	Cộng hòa Án Độ	Bộ	15	450.000,0	6.750.000
13	Bộ nhuộm Gram	MELAB- Color Gram Set (BỘ nhuộm Gram)	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm soi nhuộm. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 250ml và Safranin chai 250ml. Bộ 4 chai x 250ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		B250900	Lavitec	Bộ 4 chai x 250ml	180000005/P CBA-VP	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam	Bộ	3	400.000,0	1.200.000
14	Huyết thanh mẫu định nhóm Rh (Anti-D)	Rhofinal Anti D (IgM+IgG)	Dùng để phát hiện type Rho (D) trong mẫu máu người. Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào động vật (CSS) - BS225 (1,0ml). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		101660010	Tulip	Lọ/Hộp	SPCD-TTB- 0146-15	Tulip Diagnostics (P) Ltd	Cộng hòa Án Độ	Lọ/Hộp	15	450.000,0	6.750.000
15	Que thử xét nghiệm nước tiểu thông số	Que thử phân tích nước tiểu 11 thông số	Thành phần chính: Ascorbic Acid: 2,6-dichloro-phenol- indophenol 0.5mg; Leukocytes: indoxyl ester 1.4mg; diazonium salt 0.7mg; Ketone: sodium nitroprusside 30.0mg; Nitrite: sulfanilamide 0.65mg; N-(naphthyl)- ethylenediammonium dihydrochloride 0.45mg; Urobilinogen: fast blue B salt 1.2mg; Bilirubin: 2,4-dichlorobenzene diazonium 14.3mg; Protein: tetrabromophenol blue 0.36mg; Glucose: glucose oxidase 6.2mg; peroxidase 2.8mg; 4-aminoantipyrine 0.08mg; Specific Gravity: bromothymol blue 0.4mg; sodium poly methyl vinyl acetate maleic 16mg; Blood: cumene hydroperoxide 35.2mg; 3,3',5,5'-tetramethylbenzidine 2.0mg; pH: bromocresol green 0.2mg; bromoxylene blue 3.3mg. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 100 test	N00.00.000.0006 8.279.0023	U031-111	ACON	100 test/ hộp	220001520/P CBB-BYT	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	Test	1.000	10.000,0	10.000.000
16	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần (10ml)	Xylanh dùng tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có bọt khí. Vạch chia dung tích rõ nét Pit tổng có khả năng gây dễ hút, không có bọt khí. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1", 27Gx1". Đúc kim có mẫu giúp phân biệt có kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	N03.01.070.097 6.000.0012	BTK10: MPV	MPV	Hộp 100 Cái (K-ên 1200 cái)	2200000012/P CBB-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	50.000	1.050,0	52.500.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLIH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
17	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét Pit tổng có khía bề dày 0,1mm, không có ba vĩa bề mặt ngoài phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc Kim tiêm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, Kim cỡ 23Gx1". Độc kim có màu giúp phân biệt rõ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng Bao bì có màng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.01.070.097 6.000.0018	BTK20: MPV	MPV	Hộp 50 Cái (Kiến 800 cái)	220000012/P CBB-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	1.700	1.850.0	3.145.000
18	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét Pit tổng có khía bề dày 0,1mm, không có ba vĩa bề mặt ngoài phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc Kim tiêm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, Kim cỡ 23Gx1". Độc kim có màu giúp phân biệt rõ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng Bao bì có màng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.01.070.097 6.000.0006	BTK5: MPV	MPV	Hộp 100 Cái (Kiến 2000 cái)	220000012/P CBB-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	80.000	780.0	62.400.000
19	Bơm tiêm 50 ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 50ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét Pit tổng có khía bề dày 0,1mm, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Độc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. Bao bì có màng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.01.070.097 6.000.0024	BTK50: MPV	MPV	Hộp 25 Cái (Kiến 400 cái)	220000012/P CBB-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	1.200	4.200.0	5.040.000
20	Bơm cho ăn 50 ml	Bơm cho ăn MPV 50ml	Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xy lanh được chia vạch thể tích theo cc và cc. Độc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.01.010.097 6.000.0001	BCA	MPV	Hộp 25 cái	170000006/P CBA-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	250	4.200.0	1.050.000
21	Dây nối bơm tiêm điện các cỡ	Dây nối bơm tiêm điện ECO	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong 0,9mm, đường kính ngoài 1,9mm, có khóa chặn dung. Độ dài của dây nối có đủ các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốc. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N04.03.090.097 6.000.0002	DNTD: ECO	MPV	Túi/ cái	220000011/P CBB-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	1.100	4.800.0	5.280.000
22	Dây thở ô xy người lớn - trẻ em	Dây thở ô xy MPV	Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gong mũi. Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO. Ống dày mềm, chống xoắn, bề mặt trơn nhẵn. Ống không bị tắc dòng bởi oxy hay thuốc. Đầu thở mềm, có 2 ống thông đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu. Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn. Dây dẫn có chiều dài E302 m, long ống có khóa chống gấp. Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Sơ sinh: N04.03.030.097 6.000.0008 Trẻ em: N04.03.030.097 6.000.0009 Người lớn: N04.03.030.097 6.000.0010	DTONL: MPV; DTOTE: MPV; DTOSS: MPV	MPV	Túi/ cái	2100101EK LH/BYT-TB-CT	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	200	5.300.0	1.060.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/LH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
23	Dây truyền dịch	Bộ dây truyền dịch MPV sử dụng một lần kim thường	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích 8.5ml, có màng lọc dịch 15µm. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dài, độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng. Độ dài dây truyền 1700mm. Bao bì có màng giấy thoát khí EO 3.5x3.5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.05.010.097 6.000.0015	DTDxx: MPV	MPV	Túi 1 bộ / Kiện 500 bộ	220000013/P CBB-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	35.000	4.400.0	154.000.000
24	Dây truyền máu	Bộ dây truyền máu ECO	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dài, độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài 1500mm hoặc điều chỉnh theo yêu cầu, làm từ chất liệu PVC y tế không chứa DEHP, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim sắc, các cỡ: Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200µm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.05.030.097 6.000.0002	TM: ECO	MPV	Túi 1 bộ x 25 bộ/hộp (Kiện 400 bộ)	220000017/P CBB-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Bộ	250	11.000.0	2.750.000
25	Khóa ba chạc không dây	Khóa ba chạc	Có 2 lỗ thông trong và 1 lỗ thông ngoài. Có van bấm. Quay 360 độ. Có nắp, có vỏ và khóa xoay. Tiệt trùng, không gây sốt. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cái	N03.05.060.439 0.115.0001	9000	Wellmed	50 chiếc/ túi	220003087/P CBB-HN	Wellmed Internationa l Industries Pvt. Ltd	Cộng hòa Án Độ	Cái	700	4.000.0	2.800.000
26	Kim bướm các số	Kim cánh bướm MPV	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài 30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có góc, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có màng giấy thoát khí EO 2.8x2.8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.02.020.097 6.000.0002	KCB01: MPV	MPV	Cái/ Túi	2100597ĐK LH/ĐYT-TB- CT	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	10.000	1.450.0	14.500.000
27	Kim lấy máu, lấy thuốc các số	Kim tiêm MPV	Kim các số G18, G20, G23, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.02.060.097 6.000.0003	KT01: MPV	MPV	100 cái/ hộp	2100020ĐK LH/ĐYT-TB- CT	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	40.000	350.0	14.000.000
28	Kim luồn tĩnh mạch có cánh và có cổng bơm thuốc	Kim luồn tĩnh mạch có cánh và có cổng bơm thuốc	Số 24. Catheter làm bằng chất liệu PTFE, có 3 đường cân quang ngầm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicon, vát da diên. Có cánh, cổng tiêm thuốc có van silicon chống trào ngược. Màu sắc - kích thước - tốc độ dòng chảy (màu vàng) 24G - 0.7 x 19mm - 20ml/phút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.02.070.439 0.115.0002	1001	Wellmed	Cái/ túi	220003089/P CBB-HN	Wellmed Internationa l Industries Pvt. Ltd	Cộng hòa Án Độ	Cái	30.000	4.000.0	120.000.000
29	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa bơm thuốc	Kim luồn tĩnh mạch có cánh và có cổng bơm thuốc	Số 18. Catheter làm bằng chất liệu PTFE, có 3 đường cân quang ngầm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicon, vát da diên. Có cánh, cổng tiêm thuốc có van silicon chống trào ngược. Màu sắc - kích thước - tốc độ dòng chảy (màu vàng) 24G - 0.7 x 19mm - 20ml/phút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.02.070.439 0.115.0002	1001	Wellmed	Cái/ túi	220003089/P CBB-HN	Wellmed Internationa l Industries Pvt. Ltd	Cộng hòa Án Độ	Cái	250	4.000.0	1.000.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hóa	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/LH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
30	Mask thở oxy cơ	Mặt nạ thở oxy MPV	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài 2m, lòng ống có khía chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun có định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (EO) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		MNO01: MPV		1 cái/ túi	2100108DK LH/BYT-TB-CT	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	150	13.000.0	1.950.000
31	Bột bó nhỡ	Bột bó 15 cm x 2,7 m	được làm bằng sợi vải cotton và thạch cao với mật độ sợi vải theo chiều dọc là 9 sợi/cm, chiều ngang là 6 sợi/cm. Màu: trắng. Thời gian đông cứng của sản phẩm là từ trên 2 phút và không nhiều hơn 15 phút. Kích thước của sản phẩm: Chiều rộng: 15cm. Chiều dài: 2,7m. Thời gian sử dụng của sản phẩm là 3 năm kể từ ngày tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói: 1 cuộn/ túi.	N02.01.010.326 2.279.0004	GT092-100	Greetmed	Cuộn/ túi	170000958P CBA-HCM	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	Cuộn	800	13.500.0	10.800.000
32	Bột bó to	Bột bó 20 cm x 2,7 m	Nguyên liệu: được làm bằng sợi vải cotton và thạch cao với mật độ sợi vải theo chiều dọc là 9 sợi/cm, chiều ngang là 6 sợi/cm. Màu: trắng. Tiết trùng. Thời gian đông cứng của sản phẩm là từ trên 2 phút và không nhiều hơn 15 phút. Kích thước của sản phẩm: Chiều rộng: 20cm. Chiều dài: 2,7m. Thời gian sử dụng của sản phẩm là 3 năm kể từ ngày tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói: 1 túi/cuộn.	N02.01.010.326 2.279.0005	GT092-100	Greetmed	Cuộn/ túi	170000958P CBA-HCM	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	Cuộn	200	16.000.0	3.200.000
33	Băng dính lùa	Băng dính cuộn vải lùa phẫu thuật	Kích thước: (5cm x 5m). Vải lùa 100% cellulose acetate, keo Oxide kẽm, trong lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh, không dùng dung môi. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 1 cuộn.		OctaCare Silk - Like Surgical Tape; OctaCare Silk Surgical Tape; OctaCare Surgical Silk Tape		6 cuộn/ hộp	240001404P CBA-HN	Octamed	Thổ Nhĩ Kỳ	Cuộn	1.000	30.000.0	30.000.000
34	Băng keo thứ nhiệt hấp ướt	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước	Chỉ thị nhiệt, kích thước: (18mm x 55mm) có Acrylic và vạch mực chỉ thị hóa học. Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đậm hơn sau khi qua tiệt khuẩn. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cuộn.	1322-18mm	3M		Cuộn/ túi	220002219P CBA-HCM	3M Canada Company, sản xuất cho 3M/ Mỹ	Canada	Cuộn	20	123.000.0	2.460.000
35	Băng keo thứ nhiệt sấy khô	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước	Kích thước: (19mm x 50mm). Thông số "đạt" khi chỉ thị chuyển sang màu nâu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cuộn.		Dry tape	Informer	48 cuộn/ thùng	220003027P CBA-HN	Informer Med	Ý	Cuộn	30	550.000.0	16.500.000
36	Băng vải cuộn	Băng cuộn 10cm x 5m	Kích thước: (5m x 10cm). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		BCxx	An Lành	10 Cuộn/ gói	170000003P CBA-NĐ	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Cuộn	3.000	2.600.0	7.800.000
37	Bao camera nội soi	Túi Camera	Nguyên liệu: được làm từ nylon. Kích thước ống nylon (18x 230cm); túi nylon (9cm x 14cm). Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế tiệt trùng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cái.	N08.00.050.116 3.000.0001	TCMR	An Lành	Túi/ cái	170000005P CBA-NĐ	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	40	7.000.0	280.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
38	Bao cao su	Bao cao su	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Không mùi, trong mờ và không màu. Chiều dài 170mm, chiều rộng 49-52 ± 2mm. Độ dày 0.065mm ± 0.015mm. Dung dịch bôi trơn: silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cái		APN/UMBER ONE	An Phú	Hộp 144 cái	2200220DK LH/BYT-TB-CT	Công ty cổ phần được phân được phẩm và thiết bị y tế An Phú	Việt Nam	Cái	720	1.000.0	720.000
39	Bay kim loại tròn thuốc	Bay kim loại tròn thuốc	Chất liệu bằng inox không gỉ. Sử dụng trong nha khoa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		Bay kim loại tròn thuốc	Prime	Túi/ cái		Prime	Pakistan	Cái	5	23.000.0	115.000
40	Bông hút thấm nước y tế	Bông y tế thấm nước 1kg	Được làm từ 100% bông tự nhiên, khả năng thấm hút cao và nhanh, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói: túi 1kg.	N01.01.010.116 3.000.0001	BHNI	An Lành	1 kg/ túi	180000006/P CBA-ND	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	kg	70	140.000.0	9.800.000
41	Hóa chất khử khuẩn	DGC CHLORAMINE B	Thành phần: Thành phần: Chloramine B 25% Chlorine. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1-5kg		DGC CHLORAMINE NE B	Đức Giang	1 kg/ túi	696.20/GCN	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Việt Nam	kg	230	195.000.0	44.850.000
42	Canuyn mayer người lớn, trẻ em	Canuyn mayer các số	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE, không có độc tố, và không gây kích ứng. Có các cỡ từ 4.0 đến 12.0 cm. Đầu canuyn có màu sắc khác nhau giúp phân biệt các cỡ. Được tiệt trùng bằng khí ETO. Hạn sử dụng 5 năm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cái	N04.01.010.241 3.279.0002	HTAI101, HTAI102, HTAI103, HTAI104, HTAI105, HTAI106, HTAI107, HTAI108, HTAI109	Hitec	1 cái/ túi	170000006/P CBA-TH	Hitec Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	20	5.000.0	100.000
43	Chất hàn ống tủy	Cortisolomol	Thành phần gồm: Prednisolone acetate 1,1%, Diiodothymol, Kẽm oxit, Bari sunfat. Dùng trong để trám bít ống tủy trong điều trị nội nha. Lo 25g.		Cortisolomol	Piere	Lo 25g		Produits Denaires Piere Roland SAS (Acleom Group)	Pháp	Lo	2	850.000.0	1.700.000
44	Chất hàn răng I	Vật liệu hàn răng và gắn răng vĩnh viễn	Chất hàn răng Fuji I 15g hoặc tương đương. Hộp gồm 1 lọ bột 15g + 1 lọ 8ml nước.		GC Gold Label Luting & Lining Cement 1-1 MINI PACK	GC	Hộp gồm 1 lọ bột 15g + 1 lọ 8ml nước.	220000061/P CBB-BYT	GC Corporation	Nhật Bản	Hộp	4	650.000.0	2.600.000
45	Chất hàn răng 7	Vật liệu hàn răng và gắn răng vĩnh viễn	Chất hàn răng Fuji VII 15g hoặc tương đương. Hộp gồm 1 lọ bột 15g + 1 lọ 8ml nước.		GC Fuji VII I-1 Pig Pink; GC Fuji VII I-1 Pke White	GC	Hộp gồm 1 lọ bột 15g + 1 lọ 8ml nước.	220000061/P CBB-BYT	GC Corporation	Nhật Bản	Hộp	6	1.650.000.0	9.900.000
46	Chất hàn răng 9	Vật liệu hàn răng và gắn răng vĩnh viễn	Chất hàn răng Fuji IX 15g hoặc tương đương. Hộp gồm 1 lọ bột 15g + 1 lọ 8ml nước.		GC Fuji IX GP EXTRA	GC	Hộp gồm 1 lọ bột 15g + 1 lọ 8ml nước.	220000061/P CBB-BYT	GC Corporation	Nhật Bản	Hộp	15	1.330.000.0	19.950.000

Sit	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số DKTU/ Số GPVK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
47	Chi khâu từ tiêu liên kim số 1/0	Chi khâu phẫu thuật catgut số 1/0	Chi khâu từ tiêu liên kim số 1: dài chỉ 75 cm, kim tròn 1/2c, dài kim 40 mm. Chi được cấu tạo từ muối Chrom và collagen có nguồn gốc từ bò hoặc ngựa. Chi vẫn còn sắc sáng sau 21 ngày cấy ghép, và từ tiêu hoàn toàn trong vòng 52 đến 76 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeGut	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	24	35.000,0	840.000
48	Chi khâu tiêu nhanh số 2/0	Chi khâu phẫu thuật từ tiêu nhanh số 2/0	Chi tiêu nhanh tổng hợp Rapid Absorbable số 2/0, chỉ dài 90 cm, kim tròn, đầu cắt Tapper, kim dài 36 mm, độ cong 1/2 vòng tròn. Từ tiêu hoàn toàn trong vòng 42 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeQUIC K	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	30	77.000,0	2.310.000
49	Chi khâu từ tiêu liên kim số 3/0	Chi khâu phẫu thuật catgut số 3/0	Chi khâu từ tiêu số 3, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeGut	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	100	35.000,0	3.500.000
50	Chi khâu từ tiêu liên kim số 3/0	Chi khâu phẫu thuật từ tiêu nhanh số 3/0	Chi tiêu nhanh tổng hợp Rapid Absorbable số 3/0, chỉ dài 75 cm, kim tròn, đầu tam giác kim dài 26 mm, độ cong 3/8 vòng tròn. Từ tiêu hoàn toàn trong vòng 42 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeQUIC K	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	50	63.500,0	3.175.000
51	Chi khâu từ tiêu liên kim số 2/0	Chi khâu phẫu thuật catgut số 2/0	Chi khâu từ tiêu liên kim số 2,0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 20mm. Từ tiêu hoàn toàn trong vòng 52 đến 76 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeGut	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	20	36.000,0	720.000
52	Chi khâu từ tiêu liên kim số 5/0	Chi khâu phẫu thuật PCA số 5/0	Chi tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 5/0, chỉ dài 75 cm, kim tròn, kim dài 17 mm, độ cong 1/2 vòng tròn. Thành phần gồm 100% Glycolide, bề mặt sợi chỉ được tráng 1 lớp tổng hợp Polyglycolactone và Calcium stearate (1%). Chi sẽ từ tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeSORB	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	12	60.000,0	720.000
53	Chi khâu từ tiêu liên kim số 4/0	Chi khâu phẫu thuật Polyglactin 910 số 4/0	Chi tiêu Polyglactin 910 số 4/0, chỉ dài 75 cm, kim tròn, độ cong 1/2 vòng tròn, kim dài 17 mm. Chi từ tiêu tổng hợp đa sợi, tiết trũng, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Chi sẽ từ tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 72 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeCRYL	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	100	60.000,0	6.000.000
54	Chi khâu từ tiêu nhanh liên kim số 4/0	Chi khâu phẫu thuật từ tiêu nhanh số 4/0	Chi tiêu nhanh tổng hợp Rapid Absorbable số 4/0, chỉ dài 75 cm, kim tam giác, kim dài 19 mm, độ cong 3/8 vòng tròn. Là loại chỉ tiêu nhanh tổng hợp, đa sợi, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Chi sẽ mất sức căng 50% sau 5 ngày cấy ghép và từ tiêu hoàn toàn trong vòng 42 ngày. Chi có màu tím và không màu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeQUIC K	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	18	63.500,0	1.143.000
55	Chi cơ nướu	Chi cơ nướu	Chi cơ nướu Gingi-Pak được làm từ 100% cotton. Lọ 274cm.		Gingi-Pak® Max Z-Twist	Gingi	Hộp 274cm		Gingi-pak	Trung Quốc	Lọ	2	115.500,0	231.000
56	Chi khâu không tiêu Nylon liên kim số 3/0	Chi khâu phẫu thuật nylon số 3/0	Chi nylon không tiêu số 3/0, chỉ dài 75-90 cm, màu xanh. Đầu kim tam giác, độ cong 3/8 vòng tròn, kim dài 26 mm. Chi đơn sợi, không tiêu, tiết trũng tương đương.		DemeLON	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	500	25.000,0	12.500.000
57	Chi khâu không tiêu Nylon liên kim số 4/0	Chi khâu phẫu thuật nylon số 4/0	Chi nylon không tiêu số 4/0, chỉ dài 75cm, màu xanh. Đầu kim tam giác, độ cong 3/8 vòng tròn, kim dài 19 mm. Thành phần được làm từ polyamide 6,0 và polyamide 6,6. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeLON	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	120	25.000,0	3.000.000
58	Chi khâu không tiêu Nylon liên kim số 5/0	Chi khâu phẫu thuật nylon số 5/0	Chi nylon không tiêu số 5/0, chỉ dài 75cm, màu xanh. Đầu kim tam giác, độ cong 3/8 vòng tròn, kim dài 16 mm. Thành phần polyamide 6,0 và polyamide 6,6, chỉ có độ đàn hồi tốt, bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt. Chi có hai màu xanh và đen (Chi màu xanh được sử dụng để khâu da, phẫu thuật tổng hợp, da dày, sản khoa, phụ khoa, phẫu thuật tạo hình và chỉnh hình). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 12 sợi		DemeLON	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059/P CBB-HN	Demetech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	200	29.500,0	5.900.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLIH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
59	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Giấy làm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiết khuẩn dùng cu y tế bằng hơi nước	Đặt bên trong gói dùng cu để xác định tiết khuẩn hơi nước đạt hay không. Kiểm soát đồng thời 3 thông số thời gian, nhiệt độ, áp suất đạt hay không. Kích thước 5.1cm x 1.9cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		1243A	3M	Hộp/ 1000 miếng	200001949/P CBA-HCM	3M Company	Mỹ	miếng	5.500	5.000.0	27.500.000
60	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiết khuẩn dùng cu y tế bằng hơi nước	Kích thước: 1.5cm x 20cm. Chỉ thị hóa học 3M Comply Strip 1250 dùng để kiểm tra chất lượng tiết khuẩn bên trong gói dùng cu. Vạch mực hiện thị từ màu trắng sang đen đến màu nâu đậm chất lượng. Dùng với chu trình tiết khuẩn 132°C - 134°C và 121°C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.			1250 3M	Hộp 240 miếng	240001294/P CBA-HCM	PROPPER MFG CO., Inc sản xuất cho 3M	Hoa Kỳ	miếng	2.500	5.000.0	12.500.000
61	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiết khuẩn dùng cu y tế bằng hơi nước	Làm bằng cước, sợi mềm dùng trong nha khoa. Hộp 144 cái.		PB-300, PB-330	TPC	Hộp 144 cái	170001505/P CBA-HCM	TPC Advanced Technology Inc	Hoa Kỳ	Cái	2	4.000.0	8.000
62	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Cốc nhựa dùng một lần	Chất liệu nhựa dùng một lần. Dùng trong nha khoa.		Cốc nhựa	VN	50 cái/ dây		Việt Nam	Việt Nam	Cái	1.000	500.0	500.000
63	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Composite lồng	Nhựa tổng hợp để phục hồi thẩm mỹ gồm: Composite, chất nền nhựa và chất độn vỏ cơ. Tuýp 1.2ml.		Flow	B&E	Tuýp 1.2ml		B&E	Hàn Quốc	tuýp	20	110.000.0	2.200.000
64	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Dầu cón vàng 10-200ul	Dầu cón vàng dùng tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		HDTG02	Huida	Túi 1000 cái	TKHQ	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	6.000	40.0	240.000
65	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Dầu Parafin	Chai 500ml Dầu parafin lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vi và là chất lỏng dưới dạng dầu. Nhân ghi rõ hãng nước sản xuất, công ty chịu trách nhiệm về sản phẩm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		Dầu Parafin	Thuận Phát	Chai 500ml		Thuận Phát	Việt Nam	Lít	2	70.000.0	140.000
66	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Dây garo y tế (Dây thắt mạch)	Dây Garo cầm máu được làm từ chất liệu vải cơ giãn cao cấp. Có khoá điều chỉnh. Dài 45cm.		GT-A001	Greetmed	Túi/ cái	170002676/P CBA-HCM	NINGBO GREETMED INSTRUMENTS CO., LTD	Trung Quốc	Cái	25	25.000.0	625.000
67	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Dây hút dịch MPV sử dụng một lần	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 500 mm. Các số khác nhau có màu cơ sở khác nhau từ 5Fr - 18Fr. Được tiết trùng bằng khí E.O. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		DHD: MPV	MPV	Túi 20 cái	230000001/P CBB-ND	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	200	2.900.0	580.000
68	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Que dè lưỡi gỗ Tanaphar	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiết trùng bằng khí EO. Kích thước (150mm x 20mm x 2mm). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N08.00.240.102 4.000.0001	DLG.TNP	Tanaphar	Hộp 100 cái	180000507/P CBA-HN	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	Cái	3.000	300.0	900.000
69	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Điện cực dẫn điện tim FS-TC 1/10	K.T. 35mm x 41mm, dạng hình tròn Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Miếng dán: Dạng Foam bên, dính chất ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		Skintact/ FS-TC1/10	Leonhard	Túi 50 cái	170001368/P CBA-HN	Leonhard Lang GmbH	Áo	Cái	200	2.500.0	500.000
70	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	Kim khoan răng	Làm bằng Thép không gỉ, dài 25mm. Vi 6 cái.		H-FILES	Mani	Vi 6 cái	220001804/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Cái	60	17.000.0	1.020.000
71	Chỉ thị hóa học tiết khuẩn dùng cu	AXIT AXETIC	Dung dịch không màu, mùi chua của dấm. Có số giấy phép lưu hành sản phẩm trên nhãn sản phẩm. Chai 500ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	9	AXIT AXETIC	Đức Giang	Chai 500ml		Hóa chất Đức Giang	Việt Nam	chai	3	40.000.0	120.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số DKLH/ số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
72	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzym	MEGASEPT Z-5	Enzyme: Protease subtilisin: 8,0% (w/v), Lipase: 0,2% (w/v), Amylase: 0,15% (w/v), Cellulase: 0,05% (w/v), Mannanase: 0,05% (w/v). Chai 1.000 ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N01.02.050.080 8.000.0008	MGZ49010	Lavitec	Chai 1 lít	200000027/P CBA-VP	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam	Chai	14	380.000,0	5.320.000
73	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ	STERANIO S 2%	Thành phần: Glutaraldehyde nồng độ 2%. Dung dịch đậm đặc. Chai/can 5 lít. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. (Kèm theo test).	N01.02.030.278 9.240.0003	0382.034	Anios	Can 5 lít	2100048DK LH/BYT-TB-CT	Laboratoire s Anios	Pháp	Chai/Can	60	450.000,0	27.000.000
74	Dung dịch Lugol	Dung dịch Lugol	Dung dịch Lugol 3% sử dụng trong thăm khám sản phụ khoa. Chai 500ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		Lugol	Hóa Dược	Chai 500ml	VD-20966-14	Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam	Việt Nam	Chai	2	550.000,0	1.100.000
75	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	ALFASEPT CLEANSER 2	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu. Cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		AF202010	Lavitec	Chai 1l	VNDP-HC-100-05-17	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam	Chai	100	73.500,0	7.350.000
76	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	ALFASEPT MED	Chai 500ml. Thành phần chính: Ethanol, Isopropyl Alcohol, Chlorhexidine digluconate, chất dưỡng da và hương liệu. Diệt khuẩn nhanh, phổ rộng, sử dụng rửa tay thường qui. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		AF208005	Lavitec	Chai 500ml	VNDP-HC-036-04-18	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam	Chai	300	59.000,0	17.700.000
77	Dung dịch sát trùng ống tủy	Vật liệu sát trùng tủy răng	Thành phần: Parachlorophenol và Camphor. Lọ 15ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		Camphenol 15ml	Prevest	Chai 15ml	220001746/P CBB-HCM	Prevest Denpro Limited	Cộng hòa Ấn Độ	Lọ	2	225.000,0	450.000
78	Acid etching	Etching gel	etching gel 37% axit phosphoric. Tuyp 2g		Etching gel	Vivadent	Tuyp 2g	Ivoclar Vivadent	Ivoclar Vivadent	Liechtenstein	Tuyp	6	142.000,0	852.000
79	Etching	Etching 37%	Thành phần acid phosphoric 37% dạng gel. Tuyp 5g		Etching 37%	B&E	Tuyp 5g	B&E	B&E	Hàn Quốc	Tuyp	12	95.000,0	1.140.000
80	Dung dịch dùng với vật liệu trám răng	Vật liệu trám răng	Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo lớp chất giảm đau cho răng với oxide kẽm (Zinc Oxide). Lọ 30ml.		Eugenol 30ml	Prevest	Hộp/ lọ 30g	220001743/P CBB-HCM	Prevest Denpro Limited	Cộng hòa Ấn Độ	Lọ	4	97.000,0	388.000
81	Gạc cấu da khoa	Gạc cấu da khoa F30 x 1 lớp vô trùng	Gạc cấu da khoa F30 x 1 lớp vô trùng. Túi 10 miếng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N02.03.020.116 3.000.0127	GTRVT	An Lành	10 miếng/gói	220000004/P CBB-ND	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Miếng	10.000	420,0	4.200.000
82	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Kích thước: (10cm x 10cm) x 8 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói 10 miếng.		GPTVT	An Lành	10 miếng/gói	220000004/P CBB-ND	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Miếng	65.000	590,0	38.350.000
83	Gạc phẫu thuật nội soi	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 7,5 x 7,5 x 6 lớp. Sản phẩm được làm từ vải không dệt. Không chứa chất gây dị ứng, không có sợi mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Triệt trùng bằng khí EO Gas. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói: 10 miếng	N02.03.020.116 3.000.0033	GPTKDV17	An Lành	10 miếng/gói	220000004/P CBB-ND	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Miếng	2.000	500,0	1.000.000
84	Gạc phẫu thuật vô trùng	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Kích thước: (30cm x 40cm) x 6 lớp, vô trùng. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không chứa chất gây dị ứng, không có sợi mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N02.03.020.116 3.000.0044	GPTVTOB2	An Lành	5 miếng/ gói	220000004/P CBB-ND	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Miếng	1.500	6.100,0	9.150.000

9.150.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLIH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
85	Gac tai mũi họng	Gac meche dẫn lưu 0,75cm x 200cm x 4 lớp vô trùng	Kích thước: 0,75cm x 200cm x 4 lớp Gac được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trệt trung bằng khí EO Gas. Kích thước: 0,75cm x 200cm x 4 lớp vô trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N02.03.020.116 3.000.0177	MECHEDL VT	An Lanh	Cuộn/ gói	220000004/P CBB-ND	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lanh	Việt Nam	Cuộn	120	4.000.0	480.000
86	Găng phẫu thuật vô trùng dùng 01 lần	Găng tay phẫu thuật vô trùng dùng 01 lần	Găng phẫu thuật đã tiệt trùng được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên. Trệt trung bằng khí E.O. Cỡ găng 6,5; 7; 7,5. Chiều dài tối thiểu 280mm, chiều rộng từ 72 ± 4mm đến 114 ± 6mm độ dày cỡ tay 0,10mm và lòng bàn tay 0,14mm và ngón tay 0,17 mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.06.050.096 3.000.0002	GPT	Merufa	Túi/ đôi	230002334/P CBB-HCM	Công ty cổ phần Merufa	Việt Nam	Đôi	2.000	4.500.0	9.000.000
87	Găng tay cao su dài dùng nhiều lần	Găng tay cao su dài dùng nhiều lần	Chất liệu 100% cao su tự nhiên. Găng tay dùng nhiều lần. Túi 1 đôi.		Găng tay cao su	Cầu Vồng	1 đôi/ túi			Việt Nam	Đôi	150	18.000.0	2.700.000
88	Găng tay dài tiệt trùng	Găng tay dài tiệt trùng	Cỡ 6,0; 6,5; 7,0; 7,5. Dùng cho khám sản khoa. Sản xuất từ Latex cao su thiên nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính. Đã tiệt trùng. Chiều dài 490-500mm. Độ dày 0,14mm. Trọng lượng 40g/1 đôi. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		GSK	Merufa	Túi/ đôi	230002460/P CBB-HCM	Công ty cổ phần Merufa	Việt Nam	Đôi	50	17.000.0	850.000
89	Găng tay khám	Găng tay khám	Nguyên liệu cao su tự nhiên có bột. Bề mặt trơn nhẵn. Trọng lượng: 5,4 ± 0,2g. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.06.030.096 3.000.0002	GKTCB	Merufa	Hộp 50 đôi	230001255/P CBA-HCM	Công ty cổ phần Merufa	Việt Nam	Đôi	40.000	1.500.0	60.000.000
90	Gel bôi trơn hoặc tương đương	Gel bôi trơn	Thành phần chính: Water, Glycerin, Monopropylene Glycol, Hydroxyl ethyl cellulose, Methyl Hydroxybenzoate, Citric Acid. Tuỳ 82g. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N00.00.000.096 3.000.0002	GBT	Merufa	82 gram/ tuýp, 40 tuýp/ thùng	230002278/P CBB-HCM	Công ty Cổ phần MERUFA	Việt Nam	Tuýp	30	60.000.0	1.800.000
91	Gel siêu âm	Gel siêu âm	Mức chất lượng: Gel trong, đồng chất, không có vệt lạ; Tan hoàn toàn trong nước; Độ pH (dung dịch 20% trong nước) từ 6,5 - 7,0; Giới hạn kim loại nặng (quá trình xử lý) p.p.m không lớn hơn 10; Giới hạn arsen: p.p.m không lớn hơn 10; Không có Formaldehyd; Không kích ứng trên da; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói 5 lít/1 can	N00.00.000.096 3.000.0001	GSA-3006	Merufa	5 lít/ can, 2 hoặc 4 can/ thùng	190001579/P CBA-HCM	Công ty Cổ phần MERUFA	Việt Nam	Can	12	108.000.0	1.296.000
92	Giấy điện tim 6 cân	Giấy ghi điện tâm đồ 6 cân không đóng, kẻ	Kích thước: 110mm x 140mm. Dùng cho máy điện tim 6 cân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	N00.00.000.414 1.205.0091	DGNK1101 40/143S	Telepaper	1 tập/ túi	170001441/P CBA-HN	Tele-paper (M) SDN BHD	Malaysia	Tập	360	35.000.0	12.600.000
93	Giấy in siêu âm	Giấy in siêu âm	Kích thước: 110mm x 20mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	N00.00.000.447 1.174.0001	USP-110S	Zeit	10 cuộn/ hộp	210000448/P CBA-HN	Zeit Trading Co., Ltd	Hàn Quốc	Cuộn	300	124.000.0	37.200.000
94	Giấy in ảnh I mắt bong	Giấy in ảnh I mắt bong	Kích thước: 210mm x 297mm. Tập 50 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		EPSON	EPSON	Tập 50 tờ		EPSON	Hàn Quốc	Tờ	2.400	5.200.0	12.480.000
95	Giấy in máy nước tiểu	Giấy in máy nước tiểu	Giấy in dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng.		CL5730/12 DG	Telepaper	10 cuộn/ hộp	170001441/P CBA-HN	Tele-paper (M) SDN BHD	Malaysia	Cuộn	60	12.000.0	720.000
96	Giấy in màu máy soi có từ cùng	Giấy in ảnh I mắt bong	Kích thước: 57mm x 30mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		EPSON	EPSON	Tập 50 tờ		EPSON	Hàn Quốc	Tập	10	80.000.0	800.000
97	Giấy in monitor sản khoa	Giấy in monitor sản khoa	Kích thước: 150mm x 90mm. Tập 300 tờ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương.		Sonomed/ NK 15090/300R S	Telepaper	Túi/ tập	170000976/P CBA-HN	Tele-paper (M) SDN BHD	Malaysia	Tập	10	109.000.0	1.090.000
98	Kéo Dán Nano 2 BƯỚC	Kéo dán nha khoa	Có tác dụng làm Giảm độ ẩm mặt chân răng. Lo 6g. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Adper™ Single Bond 2 Adhesive	3M	Lo 6g	220000890/P CBB-BYT	3M ESPE Dental Products	Hoa Kỳ	Lo	6	1.000.000.0	6.000.000
99	Khẩu trang y tế 4 lớp vô trùng	Khẩu trang 4 lớp MPV tiệt trùng túi cái	Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp, quasi đeo mềm không gây kích ứng da. Hiệu suất lọc > 90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	N00.00.000.097 6.000.0004	4 lớp	MPV	Túi/ cái	210000003/P CBA-ND	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	25.000	1.000.0	25.000.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/LH/ Số GP/NK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
100	Kim châm cứu	Kim châm cứu vô trùng sử dụng một lần	Các số: Chiều dài Kim từ 13-100mm. Kim châm cứu đặc đồng. Thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Ví 10 cái. Hộp 100 cái.	N03.04.010.070 3.279.0004	Dạng vi giấy AIK	AIK	100 cái/ hộp	230000037P CBB-ĐNA	Changchun AIK Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	35.000	350.0	12.250.000
101	Kim chích máu	Kim chích máu loại đầu xoay	Kim số 28G, Kim sử dụng được cho tất cả các loại lấy máu. Sử dụng được cho tất cả các máy đo đường huyết, các xét nghiệm khác. Tiến dụng, đơn giản, dễ sử dụng và không gây đau. Bằng thép không gỉ và ruột trong từng cây bằng In Gamma. Không độc hại, không có chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.02.030.238 3.279.0002	HSTL28	Henso	100 cái/ hộp	220000724P CBB-BYT	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	cái	100	250.0	25.000
102	Kim chọc da gây tê tủy sống các số	Kim gây tê	Các số: G18, G20, G22, G25, G27. Kim gây tê tủy sống đầu kim có 3 mặt vát sắc dài 88mm, lạng kính pha lê phản quang trong suốt kim. Lông kính có màu sáng bạc trước khi có dịch não tủy chảy ra; lạng kính chuyển sang trong suốt khi có dịch não tủy chảy ra. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N03.03.070.623 1.232.0001; N03.03.070.623 1.232.0002	Uniever Disposable Spinal Anesthesia Needle	Unisis	25 cái/ hộp	không cần GP/NK	Unisis Corp	Nhật Bản	Cái	100	28.000.0	2.800.000
103	Kim tiêm nha khoa	Kim nha khoa	Kim sắc nhọn, cắt vát 2 lần. Đóng gói trong vỏ nhựa riêng biệt. 27Gx13/16.		DN*2721	Terumo	100 cái/ hộp	220000324P CBB-BYT	Kofu Factory of Terumo Corporation	Nhật Bản	Cái	500	2.500.0	1.250.000
104	Lam kính	Lam kính hiển vi, trong suốt	Chất liệu bằng thủy tinh. Kích thước 25,4*76,2mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói: 72 phiên		HD7102	Huida	72 cái/ hộp		Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp	10	21.000.0	210.000
105	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ	Chất liệu thép không gỉ, dao sắc, tiết trung bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	N05.03.080.271 6.115.0002	KIATO	Kehr	100 cái/ hộp	220000820P CBB-HN	Surgical Private Limited	Cộng hòa Ấn Độ	Cái	1.000	1.200.0	1.200.000
106	Mũ giấy phẫu thuật (Nam, Nữ)	Mũ phẫu thuật vô trùng	Nguồn liệu: vải không dệt. Đã tiệt trùng. Sử dụng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	N00.00.000.116 3.000.0004	MPT1	An Lành	100 cái/ túi	170000004P CBA-ND	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	2.000	1.000.0	2.000.000
107	Nhiệt kế y tế	Nhiệt kế y tế CRW-23	Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân. Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C. Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân và phần hiển thị kết quả là thang chia vạch. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 1 cái		CRW-23	Yuyue	Hộp 1 cái	230001381P CBB-HN	Jiangsu Yuyue	Trung Quốc	Cái	130	24.000.0	3.120.000
108	Nước cất 2 lần vô khuẩn	Nước cất 2 lần can 5L	Nước cất 2 lần vô khuẩn, dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Nước cất 2 lần can 5L	Thuận Phát	Can 8 lit		Công ty TNHH hóa chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Việt Nam	Lit	300	15.000.0	4.500.000
109	Ông chống đông EDTA	Ông nghiệm lấy máu K2 EDTA MPV nắp nhựa	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên thân ống. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	N03.07.070.097 6.000.0009	ON-04: MPV	MPV	100 ống/ khay	220000006P CBA-NB	Công ty có phân nhu y tế Việt Nam	Việt Nam	Ông	50.000	780.0	39.000.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLIH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
110	Ống chống đông Heparin các cỡ	Ống nghiệm lấy máu Heparin MPV, nắp nhựa	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , ... từ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcohol trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	N03.07.070.097 6.000.0036	ON-09: MPV	MPV	100 ống/ khay	220000006/P CBA-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Ông	40.000	950.0	38.000.000
111	Ống chống đông	Ống nghiệm lấy máu Sodium Citrate 3,8%, MPV, nắp nhựa	Vật liệu làm ống: Nhựa PP. Thể tích lấy mẫu: 2ml. Thành phần: Trisodium Citrate 3,8%, nước cất vừa đủ. Công dụng: Chống đông máu, dùng trong xét nghiệm y khoa. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 100 ống	N03.07.070.097 6.000.0078	ON-07: MPV	MPV	100 ống/ khay	220000006/P CBA-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Ông	1.000	750.0	750.000
112	Ống đặt nội khí quản	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	Các cỡ: Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, trong suốt. Bộ nối tiêu chuẩn 15mm. Đường phân quang X-ray dọc theo ống dây, không có cao su. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N04.01.030.241 3.279.0006	HTC0120C HTC0125C HTC0130C HTC0135C HTC0140C HTC0145C HTC0150C HTC0155C HTC0160C HTC0165C HTC0170C HTC0175C HTC0180C HTC0185C HTC0190C HTC0195C HTC0100C	Hitec	Cái/ túi	220000010/P CBB-TH	Hitec Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	65	18.000.0	1.170.000
113	Ống hút nước bọt (trong)	Ống hút nước bọt	Bằng nhựa, sử dụng trong điều trị răng. Túi 100 cái.		OH01	Trần và Trung	Túi/ 100 cái	230001310/P CBA-HCM	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRẦN VÀ TRUNG	Việt Nam	Túi	20	75.000.0	1.500.000
114	Ống nghe	Ống nghe	Trong lượng 130g. 1 Dây chày Y làm bằng nhựa PVC, màu xám. Ống dẫn bằng chất liệu cao su chống oxy hoá Bộ phận khuếch đại âm thanh làm bằng chất liệu Aluminum. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		No.Ft-801	ALPK2	Túi/ cái	170000607/P CBA-HCM	Tanaka Sangyo Co., Ltd	Nhật Bản	Cái	4	155.000.0	620.000
115	Ống nghiệm eppendorf	Ống ly tâm eppendorf 1.5ml	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		HDCT02	Huida	500 chiếc/túi		Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	2.000	200.0	400.000
116	Sonde dẫn lưu Silicon	Ống dẫn lưu	Chất liệu nhựa PVC y tế, có lỗ, dây mềm, dẻo, có tính đàn hồi cao, màu trắng. Đạt khoảng 400 mm (±5%), các cỡ: Tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		DR0507-M-01CH; DR0710-M-01CH	Forte	Hộp 100 cái	220002233/P CBB-BYT	Công ty TNHH Forte Grow Medical (Việt Nam)	Việt Nam	Cái	30	10.500.0	315.000

Sr	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLI/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
117	Sonde da dây	Ông thông da dây MPV	Sonde da dây gồm bộ phận đầu nối hình phễu và ống dây nhựa mềm dài 125 cm. Đầu dây mềm và tròn, có 4 lỗ không đối xứng để tăng lưu lượng dẫn lưu. Trên thân ống có đánh dấu chia vạch ở 45cm, 55cm, 65cm và 75cm. Ông nối hình phễu được làm từ nguyên liệu nhựa cao giãn được chống vỡ xoắn, khớp với xanh dùng để hút rửa hoặc hút dịch. Có nắp đậy chống nhiễm vào đường ống. Các số từ 8-18 Fr. Đóng gói 1x300 cái/thùng. Đã tiết trùng Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N04.02.020.097 6.000.0003	ODD: MPV	MPV	300 cái/ thùng	220000006/P CBB-NB	Công ty Cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam (Cái)		150	7.700.0	1.155.000
118	Sonde Foley 3 nhánh	Sonde Foley 3 nhánh các số	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Cấu tạo 3 nhánh. Tổ độ đóng chặt cao để tối đa hóa khả năng thoát nước. Độ mở của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông. Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phễu: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml. Van cứng. Tiết trùng bằng chiếu xạ Gamma. Đóng gói 2 lợp chắc chắn. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N04.01.090.241 3.279.0009	HTB0616P; HTB0618P; HTB0620P; HTB0622P; HTB0624P; HTB0626P; HTB0628P;	Hitec	Cái/ túi	220000009/P CBB-TH	Hitec Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	30	43.000.0	1.290.000
119	Sonde Foley 2 nhánh	Sonde Foley 2 nhánh các số	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm giảm kích thích bàng quang, độ mở của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông, chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phễu: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml. Van mềm. Tiết trùng bằng chiếu xạ Gamma. Đóng gói 2 lợp chắc chắn. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	N04.01.090.241 3.279.0008	HTB0512R; HTB0514R; HTB0516R; HTB0518R; HTB0520R; HTB0522R; HTB0524R; HTB0526R; HTB0528R;	Hitec	Cái/ túi	220000009/P CBB-TH	Hitec Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	150	16.000.0	2.400.000
120	Tấm bóng nha khoa	Có tấm bóng nha khoa	Có quét keo với đầu lông mịn, Không rung lỏng to khi sử dụng. Không tan trong môi trường miệng hay dung môi trong vật liệu nha khoa. Hộp 100 cái		Tấm bóng nha khoa	TPC	Hộp/ 100 cái	170001505/P CBA-HCM	TPC Advanced Technology Inc	Hoa Kỳ	Hộp	5	65.000.0	325.000
121	Tấm bóng vô trùng (Dùng cho xét nghiệm)	Que lấy mẫu bệnh phẩm cân gỗ	Que gòn xét nghiệm trong ống, đã tiết trùng thân que bằng gỗ, 1 đầu gòn dài 16 cm. Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 100 cái. Mỗi cái được đóng gói bảo bì riêng, đảm bảo vô trùng.	N01.01.020.238 3.279.0001	HSSS01-W	Henso	Túi/ 100 cái	210001789/P CBA-HN	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	100	2.000.0	200.000
122	Trám gai lấy tuý	Trám gai	Số 1- màu trắng; Số 3 - màu đỏ; Số 4 - màu xanh. Trám gai dùng lấy sạch sợi tuý trong quá trình chữa tuý. VI 6 cái.		SHORT BARBED BROACHE S	Mani	VI 6 cái	220000006/P CBB-TNg	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam (VI)		30	84.000.0	2.520.000
123	Túi đựng nước tiểu có móc treo	Túi đựng nước tiểu ECO	Dung tích: 2000ml, có móc treo, có bảng ghi thông tin bệnh nhân, Tiết trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		TNT	MPV	Túi/ cái	200000012/P CBA-NB	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam (Cái)		150	6.000.0	900.000
124	Vật liệu trám răng composite	Vật liệu trám răng composite	Composite filtek Z350 lỏng màu A2, A3 hoặc tương đương. Composite lỏng chảy khi có lực và ổn định khi chiếu đèn giúp dễ kiểm soát và tạo hình, lên lõi tốt đến các trung tâm nhỏ của xương trám. Tuýp 2g		Filetek™ Z350 XT Flowable Restorative	3M	Tuýp 2g	220000717/P CBB-BYT	3M ESPE Dental Products	Hoa Kỳ	tuýp	20	480.000.0	9.600.000
125	Xi măng trám bit ống tuý	Endomethasone N	Thành phần: Hydrocortison axetat 1.0g Parafomaldehyde 2.2g Tã được vùi dưới: Thymol Iodide, ELI, barium sulfate, zinc oxide vùi dưới 100.0g. Lo 14ml. Dùng để trám ống tủy vĩnh viễn.		Endomethasone N	Septodont	Lọ 14g		Septodont	Pháp	Lọ	1	1.305.000.0	1.305.000
126	Bông cầm máu	Gạc vô trùng dùng trong nha khoa	Bông cầm máu Gelatamp đã tiết trùng, được tẩm chất colloidal bạc có khả năng sát trùng. Hộp 50 viên.		ROEKO Gelatamp	Coltene	Hộp 50 viên	190001409/P CBA-HCM	Coltene/ Walelent GmbH + Co. KG	Đức	Hộp	2	1.155.000.0	2.310.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/LH/ Số GP/NK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
127	Vật liệu băng trâm tam và che tủy	Any-paste	Thành phần: vật liệu canxi hydroxide trộn sẵn có chứa Barium sunfat. Tủy 2g.		Any-paste	MDCLUS	Tuýp 2g		MEDICLUS CO., LTD	Hàn Quốc	tuýp	10	255.000,0	2.550.000
128	Vật liệu nối nha	METAPEX	Thành phần Calcium Hydroxide kết hợp iodoform. Tủy 2,2g.		METAPEX	META	Tuýp 2,2g		Meta Biomed	Hàn Quốc	tuýp	10	425.000,0	4.250.000
129	Vật liệu điều trị ống tủy nối nha	Vật liệu trám nha khoa	Thành phần: Calcium Hydroxide được trộn sẵn kết hợp thành phần Barium Sulfat có độ chảy lỏng phù hợp để bơm vào ống tủy. Tủy 1,5g.		Calx-O	Shiva	Tuýp 1,5g	220001651/P CBB-HCM	Shiva Products	Cộng hòa Ấn Độ	tuýp	10	239.000,0	2.390.000
130	Còn giấy các số	Còn giấy thấm hút ống tủy	Các số 25-30. Dùng để thấm khô ống tủy, đủ các số.		MMPP	Diadent	Hộp 120 cái	170000910/P CBA-HCM	Diadent Group International	Hàn Quốc	hộp	22	89.000,0	1.958.000
131	Vật liệu trám bít ống tủy các số	Vật liệu trám bít ống tủy	Các số 25 - 30. Đầu cone trộn trơ trù đảm bảo độ kín khít trong ống tủy. Hộp 120 cái. Tất cả các Cone đều được kiểm soát bằng laser.		ML029	Diadent	Hộp 120 cái	14250NK/B YT-TB-CT	Diadent Group International	Hàn Quốc	hộp	30	89.000,0	2.670.000
132	Dầu cón như 200-1000ml	Dầu cón xanh 1000ul	Dầu cón xanh được sản xuất bằng như PP chính phẩm chất lượng cao không chứa kim loại. Có khả năng không khia. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		HDTG03	Huida	Túi 500 cái	TKHQ	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	2.000	100,0	200.000
133	Dầu lấy cao răng	Dầu lấy cao răng Pyon2 PB223	Dầu lấy cao răng Pyon2 PB223 hoặc tương đương. Dầu lấy cao răng Cỡ sắc với công nghệ NanoEdge		Đầu lấy cao răng Pyon2 PB223	NSK	Túi/ cái		NSK	Trung Quốc	Cái	2	3.200.000,0	6.400.000
134	Vật liệu diệt tủy răng không Asen	DIET TÚY ARENICBLUE	Thành phần: Ephedrin, Lidocain, Camphor, Parachlophenol. Lọ 5g.		ARENICBLUE	Red star	Lọ 5g		Red star dental	Nga	Lọ	2	680.000,0	1.360.000
135	Dung dịch vệ sinh ống tủy	Dung dịch vệ sinh ống tủy	Dung dịch bơm rửa loại bỏ mùn ngà EDTA Chai 100ml.		Dung dịch vệ sinh ống tủy	VN	Lọ 100g		Việt Nam	Việt Nam	Chai	20	255.000,0	5.100.000
136	Dung dịch bơm rửa ống tủy	Dung dịch bơm rửa tủy Densolu	Nước bơm rửa ống tủy. Thành phần Sodium hypochlorite NaOCl 0,25%.		Densolu	GAMMA	Chai 1000ml		GAMMA	Việt Nam	Chai	30	150.000,0	4.500.000
137	Dung dịch sát trùng tủy viêm nhiễm	Vật liệu sát trùng tủy răng	Thành phần: Formaldehyde USP, Cresol USP, Glycerine USP. Có tính kháng khuẩn mạnh, dùng để điều trị nhiễm trùng tủy. Lọ 15ml.		Formacresol 15ml	Prevest	Chai 15ml	220001746/P CBB-HCM	Prevest Denpro Limited	Cộng hòa Ấn Độ	Lọ	1	384.000,0	384.000
138	Ống nghiệm dùng tách huyết thanh có nắp	Ống nghiệm Scrum hat to HTM nắp đỏ	• Kích thước 12x75(mm). Nắp màu đỏ. • Giúp tiến trình đông máu diễn tiến nhanh chỉ từ 3 - 5 phút. • Dung tích huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	N03.07.070.108 5 000 0012	SER_24ML LAR3P3N1	HTM	2.400 ống/ thùng	170001939/P CBA-HCM	Công ty CP Vật Tư Y Tế Hồng Thiệu Mỹ	Việt Nam	ống	1.000	1.300,0	1.300.000
139	Vật liệu điều trị nối nha, trám tam, gần tam	Vật liệu trám răng	Bột Zinc oxide (oxit kẽm) tinh khiết, mịn đồng nhất được sử dụng trong điều trị nối nha, trám tam, gần tam... Thành phần không chứa arsenic. Lọ 50g		Zinc Oxide Powder 10g	Prevest	Lọ 110g	220001743/P CBB-HCM	Prevest Denpro Limited	Cộng hòa Ấn Độ	Lọ	2	160.000,0	320.000
140	Huyết áp trẻ em	Huyết áp trẻ em	01 đồng hồ No 500-C3 có vạch chia từ : 20-30mmHg, chính xác ±3mmHg. Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hóa có độ bền cao. Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su có cấp chống oxy hóa. Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		No.500V	ALPK2	1 cái/ túi	170000608/P CBA-HCM	Tanaka Sangyo Co., Ltd	Nhật Bản	Bộ	3	700.000,0	2.100.000
141	Ống nghiệm thủy tinh	Ống nghiệm thủy tinh	Thể tích ống 5ml, kích thước 12x70mm. Chất liệu thủy tinh. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		12mm x 70mm	Rollmed	ống/ cái	190000139/P CBA-HN	Hangzhou Rollmed Co., Ltd	Trung Quốc	ống	3.000	630,0	1.930.000
142	Lamen các cỡ	Lamen 22x22mm; Lamen 20x20mm	Chất liệu bằng thủy tinh. Tiêu bản kích cỡ : 20x20 cm, 22x22mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		CD1222Y1 D.01; CD12020Y1 A.01	Knitel	Hộp 100 cái	170002620/P CBA-HN	Knitel Glasbebel tungs GmbH	Đức	Hộp	2	55.000,0	110.000

Sit	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/LH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
143	Công 0,5 ml	SAMPLE CUP, 0.5ML	Chất liệu: nhựa trắng trong suốt, 0,5ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 1000 cái		110021	Globe	Túi 1000 cái		MEUS S.r.l., Ý sản xuất cho Globe Scientific Inc., Mỹ	Ý	Cái	2.000	2.000.0	4.000.000
144	Công 2 ml	SAMPLE CUP, 2.0ML	Chất liệu: nhựa 2ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 1000 cái		110621	Globe	Túi 1000 cái		MEUS S.r.l., Ý sản xuất cho Globe Scientific Inc., Mỹ	Ý	Cái	2.000	2.000.0	4.000.000
145	Quả bóp cao su	Quả bóp cao su máy đo huyết áp	Quả bóp huyết áp chất liệu làm bằng cao su, đàn hồi. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		QB	VN	Túi/ cái		Việt Nam	Việt Nam	Cái	2	50.000.0	100.000
146	Đĩa petri	Đĩa Petri Ø90mm 1 ngàn	Chất liệu nhựa PS tinh khiết 100%, trong suốt, đường kính 90mm, không chia ngăn. Dùng trong nuôi cấy tế bào. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		PFA006010 2	Polygreen	10 cái/ túi		Công ty TNHH Polygreen Việt Nam	Việt Nam	Cái	100	1.900.0	190.000
147	Gối kê tay lấy mẫu bệnh nhân	Gối kê tay lấy mẫu	Chất liệu chống thấm nước vào bên trong - Vải chống thấm chịu nhiệt - Vải lót - Kích thước: 16x26x9cm		GKT	VN	Túi/ cái		Việt Nam	Việt Nam	Cái	4	180.000.0	720.000
148	Chỉ khâu tự tiêu liên kim số 1	Chỉ phẫu thuật coated VICRYL số 1 dài 90cm, kim tròn đầu tròn 40mm, 1/2C	Chỉ khâu tổng hợp da sợi Polyglactin 910, lớp vỏ 50% polyglactin 370 & 50% chất bôi trơn Calcium Stearate, chỉ số 1, dài 90cm, kim tròn đầu tròn CT, thân kim có rãnh, bằng thép Enthalloy có phủ silicone cắt tiến, dài 40mm, 1/2 vòng tròn, độ bền kéo của kim 2500Mpa. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		W9431	Johnson	Hộp 12 sợi	2402421DK LHB/YT-HTTB	Johnson & Johnson	Đức	Sợi	200	97.000.0	19.400.000
149	Chỉ khâu phẫu thuật polypropylene	Chỉ khâu phẫu thuật polypropylene	Chỉ khâu tiêu Polypropylene các số, sợi chỉ dài 70 cm. Là Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu làm từ polypropylene. Gồm 2 kim, 1/2 vòng tròn, kim tròn đầu tròn chất liệu thép không gỉ chất lượng cao Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		DemeLENE	Demetech	Hộp 12 sợi	220002059P CBB-HN	DemeTech Corp	Hoa Kỳ	Sợi	100	138.000.0	13.800.000
150	Dung dịch kiểm khuẩn, ức chế ăn mòn bề mặt dụng cụ y tế	Dung dịch kiểm khuẩn, ức chế ăn mòn bề mặt dụng cụ y tế	Chất ức chế ăn mòn để phun lên dụng cụ phẫu thuật ngay sau khi sử dụng trong phòng mổ. Ngăn chặn sự ăn mòn trên các dụng cụ bằng thép không gỉ do cân dung dịch muối sinh lý bám vào neodisher bảo vệ thép dụng cụ khỏi những hư hỏng không thể khắc phục và đảm bảo duy trì giá trị của dụng cụ. Ngăn chặn dư lượng phẫu thuật bị khô. Chai 750ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		408647	Chemische	Chai 750ml	220001199P CBB-BYT	Chemische Fabrik Dr. Weigert GmbH & Co. KG	Đức	Chai	70	260.000.0	18.200.000
151	Mắt gương nha khoa	Mắt gương nha khoa	Thép không gỉ. Bề rộng đường hàn 10mm. Hộp 12 cái.		MD	Prime	Hộp 12 cái		Prime	Pakistan	cái	60	11.000.0	660.000
152	Nong ống tủy các cỡ	Kim khoan răng	Làm bằng thép không gỉ, dùng để điều trị tủy răng. Các cỡ: (size 8, 10, 15, 20, 25) x 21 mm; x 25mm) Vi 6 cái.		K-FILES	Mani	Vi 6 cái	220001804P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Vi	20	105.000.0	2.100.000

SĐT	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/LH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
153	Rửa ống tủy	Kim khoan răng	Làm bằng thép không gỉ, dùng để điều trị tủy răng. Các cỡ: (size 8, 10, 15, 20, 25) x 18 mm; x 31mm). Vi 6 cái.		REAMERS	Mani	Vi 6 cái	220001804/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Vi	10	104.000.0	1.040.000
154	Mũi khoan tròn	Mũi khoan răng	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần dưới cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi 5 cái.		DIA-BURS	Mani	Vi 6 cái	220001803/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Cái	50	29.000.0	1.450.000
155	Mũi khoan trụ	Mũi khoan răng	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần dưới cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi 5 cái.		DIA-BURS	Mani	Vi 6 cái	220001803/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Cái	50	29.000.0	1.450.000
156	Mũi khoan trụ thuôn	Mũi khoan răng	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần dưới cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi 5 cái.		DIA-BURS	Mani	Vi 6 cái	220001803/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Cái	50	29.000.0	1.450.000
157	Mũi khoan dưới chui	Mũi khoan răng	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần dưới cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi 5 cái.		DIA-BURS	Mani	Vi 6 cái	220001803/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Cái	50	29.000.0	1.450.000
158	Mũi khoan cắt xương dùng trong nha khoa	Mũi khoan răng	Dài 26mm. Mũi khoan Tungsten Carbide Dentsply chuyên dùng khoan cắt xương, hỗ trợ cấy ghép Implant. mũi khoan được cấu thành từ cacbon. Vi 5 cái.		CARBIDE BUR	Dentsply	Vi 5 cái	220001367/P CBB-BYT	Manilefer Instruments Holding SarL	SWITZE RLAND	Cái	50	245.000.0	12.250.000
159	Mũi khoan cắt răng số 8	Mũi khoan răng	Dài 25-28mm. Mũi khoan Tungsten Carbide Mani chuyên dùng khoan cắt xương, chèn răng số 8 trong nhổ răng tiểu phẫu, mở xương khẩu cái. Vi 5 cái.		SURGICAL BURS	Mani	Vi 5 cái	220001803/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Cái	50	104.500.0	5.225.000
160	Dụng cụ đưa thuốc vào tủy răng	Kim đưa chất hàn răng vào ống tủy	Dài 21-25mm. Thép không gỉ. Tính mềm dẻo, độ chống gãy cao. Lò xo gắn liền chuỗi. Vi 4 cái.		PASTE CARRIERS	Mani	Vi 4 cái	220003235/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Cái	50	29.500.0	1.475.000

S/tt	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐKLH/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
161	Mũi khoan công	Kim khoan răng	Số 1-6, Dài 28-32mm. Thép không gỉ. Ví 6 cái		GATES DRILLS	Mani	Ví 6 cái	220001804/P CBB-BYT	MANI HANOI CO.,LTD. PHO YEN FACTORY	Việt Nam	Ví	60	175.000,0	10.500.000
162	Giấy cấn lấy dấu răng	Giấy cấn nha khoa	Độ dày 101 6µm. Màu xanh-đỏ. Mềm mịn, không dính, cho dấu răng rõ ràng. Hộp 10 sấp. Xấp 10 tờ.		Articulating Paper 120mm red; Articulating Paper 120mm blue	GC	Hộp 10 xấp x 10 tờ	240000057/P CBA-HN	Taisei Dental/ Nhật Bản sản xuất cho GC/ Bi	Nhật Bản	Hộp	12	310.000,0	3.720.000
163	Ốc tay khoan nha khoa (ốc nhỏ, churuk vắn)	Ốc tay khoan vắn NSK	Chất liệu inox không gỉ. Hộp 1 cái.		NPA-S03	NSK	Cái/ hộp		NSK	Trung Quốc/ Nhật Bản	Cái	6	340.000,0	2.040.000
164	Khi CO2	Khi CO2	Thành phần: Cacbon đioxit, hàm lượng (% thể tích) 99%; Bình chứa 40 lít khi CO2 đủ điều kiện đi kèm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		CO2	Thanhgas	Bình 40l		CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	Việt Nam	Bình	3	3.000.000,0	9.000.000
165	Khi oxy lỏng	Khi oxy lỏng	Chất lượng > 99,6% nạp trực tiếp vào bồn chứa 4,8m3 của Bệnh viện bằng xe chuyên dụng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		OXY	Thanhgas	Khi nạp vào bồn chứa		CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	Việt Nam	kg	20.000	4.500,0	90.000.000
Cộng: 165 hàng mục														1.590.790.000
2. Công ty TNHH Công nghệ cao về thiết bị y tế Anh Ngọc														
I	Phim X- quang khô dùng cho máy CT 32 lát cắt	Drystar DT5 000IB 14x17inch (35x43cm)	- Kích thước khoảng 35 x 43 cm - Tương thích với dòng máy in sử dụng công nghệ in nhiệt - Phim khô, độ tương phản cao, rõ nét với in ấn y tế hàng xóm trên nền PET có độ dày 168µm - Nền phủ muối bạc và lớp chống trầy xước, chống ẩm - Mật độ quang học tối đa 3.1 - Phim nạp lò sáng, không bị ảnh hưởng (hồng phim) bởi ánh sáng ban ngày - Lưu trữ phim trước khi in ở nhiệt độ 4-25 độ C. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 100 tờ		Drystar DT5000IB 14x17inch (35x43cm)	AGFA	100 tờ/ hộp	220001104/P CBA-HCM	Agfa-Gevaert N.V.	Bi	Từ	3.000	43.000,0	129.000.000

Sit	Danh mục hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hoá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Quy cách	Số ĐK/H/ Số GP/K	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
2	Phim X- quang khô laser	Phim khô laser Trimax TXE 20x25cm (8x10")	- Phim khô laser kích cỡ 20x25 cm (8x10 inch), có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester - Phim có thành phần cấu tạo hóa học bao gồm: 90-95% Polyethylene terephthalate; 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer; 1-5% Axít decanoic, muối bari(1+) và < 3% Cellulose acetate butyrate - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim > 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16-27 °C hoặc 60-80 °F và độ ẩm tương đối 30-50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax: 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh tối đa 650 ppi - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Chứng nhận lưu hành tự do: Mỹ, Pháp. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 100 tờ		1735943	Carestream	125 tờ/hộp	230001630/P CBA-HN	Carestream Health	Mỹ	Tờ	18 000	17.500.0	315.000.000
3	Phim X- quang khô	Drystar DT15 000IB 8x10inch (20x25cm)	- Kích thước khoảng 20 x 25cm - Tương thích với dòng máy in sử dụng công nghệ in nhiệt - Phim khô, độ tương phản cao, rõ nét với in ấn y tế thang xám trên nền PET có độ dày 168µm - Nền phủ muối bạc và lớp chống trầy xước, chống ẩm - Mật độ quang học tối đa 3.1 - Phim nạp lộ sáng, không bị ảnh hưởng (hồng phim) bởi ánh sáng ban ngày - Lưu trữ phim trước khi in ở nhiệt độ 4-25 độ C. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp 100 tờ		Drystar DT2 B 8x10inch (20x25cm)	AGFA	100 tờ/ hộp	220001104/P CBA-HCM	Agfa- Gevaert N.V.	Bi	Tờ	500	18.500.0	9.250.000
Tổng cộng: 168 hàng mục														453.250.000
Cộng: 3 hàng mục														2.044.040.000